

Số: 05/2020/QĐST-DS

Sông Lô, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV; Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị VP. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân VPBank hội sở. Theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ - HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam T V Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VP Bank AMC; Địa chỉ: VP Bank AMC tầng 7, tòa nhà Tài chính Việt Đức, số 8, đường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền ngày 18/5/2020).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 197 và chị Hà Thị Hương Gi, sinh năm: 1982; Đều cùng địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị B, sinh năm 1954; Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1976 và chị Phan Thị H, sinh năm 1989; Đều cùng địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trả nợ: Ngày 25/12/2020 Anh H, chị Gi phải trả toàn bộ số nợ vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng tín dụng số:

LN1709200241708 ngày 27/9/2017 và PDPD1815100028 ngày 16/10/2017. Tổng số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 31/8/2020 là 331.229.104 đồng, (bằng chữ: Ba trăm ba mươi một triệu hai trăm hai mươi chín nghìn một trăm linh bốn đồng) trong đó tiền gốc là 243.353.195 đồng (bằng chữ: hai trăm bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn một trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi và phạt chậm trả 87.875.909 đồng (bằng chữ: tám mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm linh chín đồng). Anh H, chị Gi phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 01/9/2020 đối với tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Đến thời điểm trả nợ nếu anh H, chị Gi không trả đủ số tiền trên. Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Nhà và đất ở tại thửa đất 147.1, tờ bản đồ số 9, có địa chỉ: KV Gò Lốc, Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 137533, do UBND huyện Sông Lô cấp ngày 12/11/2021 đứng tên ông Nguyễn Trọng H. Được thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1709200241708 có số công chứng 4657/2017/HĐTC, quyền số 09 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng Công chứng Vĩnh Phú, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc công chứng ngày 27/9/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 29/9/2015.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện diện tích đất đo đạc thực tế là 249 m² (thiếu 01 m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp), diện tích nhà 02 tầng mỗi sàn 84,5 m². Trên diện tích đất anh H, chị Gi đang thế chấp cho Ngân hàng có một phần nhà cấp 4 (diện tích 54,7 m²), một phần quán bán hàng (diện tích 39,9 m²), một phần sân gạch (diện tích 43,5 m²) là tài sản của bà Phan Thị B, anh Nguyễn Trọng S và chị Phan Thị H.

Nếu khối tài sản thế chấp trên không đủ để trả hết nợ, thì anh H, chị Gi phải tiếp tục trả phần nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H và chị Hà Thị Hương Gi tự nguyện chịu 8.280.727 đồng (bằng chữ: Tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng, đã làm tròn). Trả lại Ngân hàng TMCP V 7.500.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu

năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001774 ngày 03/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khương Đặng Khánh Hằng